TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ.	*Thông Nông, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Hoàng Thị Vân K, sinh ngày 19/10/1994

Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Lê Quốc D, sinh ngày 15/4/1990.

Nơi cư trú: Xóm B, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Vân K và anh Lê Quốc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Vân K và anh Lê Quốc D.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Vân K và anh Lê Quốc D cùng xác nhận và cam đoan là có 01 (Một) người con chung tên Lê Thị Kim L, giới tính nữ (sinh ngày 14 tháng 6 năm 2015),

Về việc nuôi con: Chị Hoàng Thị Vân K và anh Lê Quốc D đã tự nguyện thỏa thuận và đồng ý giao người con chung tên Lê Thị Kim L cho chị Hoàng Thị Vân K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Vân K và anh Lê Quốc D đã tự nguyện thỏa thuận và đồng ý về việc chị K không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung vì chị K có đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Quốc D do chị Hoàng Thị Vân K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về việc chia tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4.Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chị K và anh D mỗi ng- ời phải chịu 75.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà n- ớc. Chị K tự nguyện nộp thay án phí cho anh D, các đ- ơng sự đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. (*Chị K đ□ợc hoàn lại 150.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm)*.

Xác nhận chị K đã nộp tiền tạm ứng phí **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2014/0000526 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngaysau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- UBND Thị trấn T;
- Chi cục THADS huyện T;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thanh